TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/7/2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tếnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà*:* Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị Q, sinh năm 2002. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản X, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tòng Quốc X, sinh năm: 1998. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản V, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năn 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tòng Thị Q trình bày như sau:

Chị Tòng Thị Q và anh Tòng Quốc X kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 09/9/2022. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức ăn hỏi nhưng chưa được tổ chức cưới. Anh chị chung sống với nhau được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh X rượu chè xúc phạm chị Q khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Q về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh X từ 04/02/2023 đến nay. Chị Q xác định không còn tình cảm với anh X nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2023, toàn bộ lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Tòng Quốc X trình bày như sau:

Anh X và chị Q đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/9/2022. Anh chị được gia đình tổ chức ăn hỏi chứ chưa tổ chức cưới do gia đình chưa đủ điều kiện kinh tế để tổ chức cưới. Thời gian chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, chưa bao giờ cãi nhau to tiếng nên cũng không cần gia đình hai bên hay địa phương phải hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn chị Q đưa ra là không đúng, chị Q tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ và cương quyết không quay về nhà chồng. Ban đầu anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Q nên không đồng ý ly hôn tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh X thay đổi ý kiến xác định thời gian ly thân đã lâu không thể hàn gắn tình cảm nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Về nợ chung vợ chồng: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng theo Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể, đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú. Yêu cầu các đương sự cung cấp các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về tình cảm: Xử cho ly hôn giữa chị Tòng Thị Q và anh Tòng Quốc X. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 03/4/2023, chị Tòng Thị Q có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Tòng Quốc X, có nơi cư trú bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quá trình giải quyết vụ án, có tranh chấp với nhau về quan hệ hôn nhân. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn

[2.1] Về hôn nhân: Chị Tòng Thị Q và anh Tòng Quốc X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 09/9/2022. Do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp.

Theo chị Q anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh X chửi bới xúc phạm chị Q khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo anh X chị Q vô cớ đòi ly hôn trong khi cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, gia đình cũng chưa bao giờ hòa giải cho hai vợ chồng. Hai bên xác nhận hiện đã sống ly thân. Chị Q cương quyết ly hôn, anh X không thể hàn gắn tình cảm với chị Q nên cũng đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh tại ban quản lý bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn xác định: Anh X chị Q không tổ chức cưới hỏi, thời gian chung sống với nhau quá ngắn nên ban quản lý địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị Q không đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú tại bản Xum, xã Chiềng Mung. Hiện nay anh X chị Q cũng không chung sống với nhau. Anh X chị Q không có con chung.

Thời gian ly thân hai bên không liên lạc, không gặp gỡ và quan tâm gì đến nhau. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải cho các đương sự, chị Q cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, Tòa án cho các đương sự thời gian để suy nghĩ, tìm phương hướng hàn gắn tình cảm nhưng các bên không gặp gỡ, không nói chuyện, vẫn tiếp tục sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế của anh chị, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh X.

[2.2] Về con chung: Chị Q anh X không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q anh X không định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[2.4] Về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Q chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tòng Thị Q và anh Tòng Quốc X.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí:

Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003124 ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- UBND xã Hua La, thành phố Sơn La;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tếnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tếnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 ngày 4 ngày 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị Q, sinh năm 2002. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Nẹ Nưa, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tòng Quốc X, sinh năm: 1998. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Xum, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng

Các Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Việc giải quyết vụ án

2.1. Về hôn nhân:

Xử cho ly hôn giữa chị Tòng Thị Q và anh Tòng Quốc X.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2.2. Về con chung: Không có.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2.3. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về án phí.

Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003124 ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA